

TỎ TÌNH MÙA XUÂN

QUÝ THỂ



Một chiều thứ bảy, mùa xuân, Thùy dẫn tôi đi xem lễ nhà thờ. Tuy tôi là kẻ ngoại đạo nhưng vì yêu Thùy nên yêu luôn niềm tin tôn giáo của nàng. Tôi thấy đi nghe những cuộc thuyết giảng, thường trộn lẫn chuyện đời với những điều huyền hoặc là vô cùng thi vị. Hôm đó vị linh mục già, một tiến sĩ thần học giảng về kinh nghiệm cho trai gái không bị cám dỗ làm chuyện bậy bạ, để có một mối tình lí tưởng một tâm hồn thanh khiết, một thân thể không ó vết, hiện diện trước bàn thờ Chúa trong ngày cưới. Trong bài giảng có một chi tiết khá thú vị tôi nhớ mãi đến hôm nay. Vị linh mục nói: “...Mỗi khi trai gái ở riêng với nhau nơi chỗ vắng vẻ, họ tưởng chỉ có hai người, sự thật luôn luôn có kẻ thứ ba, đó là con quỷ Sa tăng, nó xuất hiện đúng lúc để cám dỗ nam nữ làm bậy !...” Tôi chẳng hiểu vị linh mục lấy tư liệu này ở đâu, có thấy con quỷ Sa Tăng chưa, mà nói giống như thật. Mỗi khi đi dạo chơi với Thùy những nơi vắng vẻ, tôi mong cho con quỷ Sa tăng, bớt chút thời gian đi cùng chúng tôi, sao không thấy ? Quý bạn gì ? Vì thế cuộc tình của tôi và Thùy, vẫn dậm chân tại chỗ, không tiến lên được một bước nào. Cho tới một hôm sự việc xảy ra bất ngờ khiến cho tôi tin, quả đã có một con quỷ Sa tăng thật.

Tuy sống trong thời đại mới song cuộc tình chúng tôi lại trôi theo phong cách cổ điển. Trong khi những đôi trai gái khác lao tới với nhau theo tốc độ tên lửa, thì cả hai chúng tôi tiến như kiêu rùa bò. Đã thế khi gần chạm được trái cấm thì dừng lại, không có cách gì vượt qua cái phòng tuyến của sự băng giá, rụt rè, nhút nhát.

Nhiều năm qua cứ lặp đi lặp lại cái cảnh: Tôi thăm Thùy, Thùy thăm tôi. Ngồi với nhau, cắn hạt dưa, uống nước trà, nói đủ thứ chuyện, trừ chuyện tình yêu. Thời gian cứ trôi, tuổi tác thì cứ đầy lên, sự kiên nhẫn vơi dần. Hai chúng tôi đều trên ba mươi, xấp xỉ bốn mươi rồi còn gì? Chúng tôi không còn trẻ để chơi đùa trêu ghẹo nhau, rồi thì nhân một cái tích tắc nào đó, ôm chầm lấy nhau lăn trên cỏ và...hôn nhau và...tỏ tình!

Chúng tôi lại chưa đủ sự già giặn để mở đầu câu chuyện kiểu cổ điển như tưởng tượng trong hoạt cảnh sau đây:

- Anh đã suy nghĩ nhiều rồi...
- Nghĩ chi rứa anh Hai?
- Nghĩ về cuộc sống sau này...
- Cuộc sống mô anh Hai?
- Một tổ ấm...
- Tổ ấm mô ?
-

Đại để quanh co một lúc như thế, tôi dâng nàng đóa hoa cùng với lời cầu hôn. Nàng bẽn lẽn vắn vè tà áo. Lí nhí : “ Để em suy nghĩ cho kĩ cái đã. Chuyện nó hệ trọng một đời người, con gái mười hai bến nước...biết nơi mô đục mô trong? Với lại áo mặc sao qua khỏi đầu...Phải dọ ý ôn mẹ...” Tuy dài dòng vắn tự như thế nhưng câu nói ấy, có thể rút gọn lại thành một từ “OK” hay theo từ ngữ CS mới là “nhất trí!”. Hoạt cảnh tôi vừa tưởng tượng trên đây cũng không có cơ hội biến thành hiện thực. Chúng tôi lờ lở, già không ra già. Trẻ chẳng ra trẻ. Tình yêu hay tình bạn chưa rõ. Theo tôi cả hai đã đâm đạp lên vương quốc thần tình ái từ lâu rồi, song trên danh nghĩa cứ phải gọi là tình bạn, tiến thoái lưỡng nan, chưa mở được đột phá khâu.

Cuộc tình gặp trở ngại thế này, sao Sa tăng chưa chịu ra tay? Đang khi tôi bắt đầu tuyệt vọng thì xảy ra biến chuyên. Hôm đó cũng một chiều thứ bảy, mùa xuân, đến lượt Thùy đến thăm tôi. Một buổi chiều nhạt nhòa hư thực êm đềm giống như buổi chiều trong tiểu thuyết. Chúng tôi kéo nhau ra ngồi dưới gốc cây khế ngọt. Chỗ này tôi đặt bộ ghế mây. Bộ bàn ghế này cũng có cái tiêu sử của nó. Ngày mới rước nó về tôi đã thuê thợ may mấy tấm nệm xanh đỏ rất đẹp, và nơi nó ngự trị là phòng khách, hàng ngày tôi nâng niu chăm sóc nó. Bốn mặt ghế đã được bao nhiêu bộ mông trứ danh trên văn đàn cả nước ngự lên, còn mặt bàn đã qua bao nhiêu lần tiệc tùng chén chén om sòm. Chiếc bàn đã từng ghi chứng tích cho bao nỗi thăng trầm, thịnh suy của gia đình tôi. Rồi thời gian trôi đi, lớp sau là thế hệ của nhựa tổng hợp, màu sắc rực rỡ, kiểu cách mới lạ, bộ ghế mây bị thất sủng phải ra vườn nằm nơi góc khế. Lần này chiếc bàn có cơ hội chứng kiến một lần cuối cùng phép lạ diễn ngay trên mặt bàn và dưới gầm bàn.

Mọi khi tôi tiếp Thùy ở phòng khách, song hôm nay một buổi chiều êm như nhung, Thùy lại cao hứng đòi ra vườn ngồi. Nàng mơ màng nhìn lên mấy chùm khế trong xanh như ngọc thạch. Hình như sự mon trón của làn gió chiều, màu xanh ngan ngát vòm lá, màu tím bời bời hoa khế rơi, tiếng chim ảo não cuối vườn làm Thùy mềm lòng. Hôm nay đề tài chính là văn thơ. Thú thực tôi vốn cục mịch, phàm phu tục tử không sành thi phú văn chương. Tôi chỉ biết ngồi yên ngắm nàng, và say sưa uống cạn cái giọng Huế lơ lợ của Thùy. Nàng ngâm nho nhỏ:

*...Vườn ai mướt quá xanh như ngọc
Lá trúc che ngang mặt chữ điền...*

Nhân câu thơ nàng nói về thôn Vỹ, cái nôi, niềm tự hào cũ kĩ muôn màng về một thời hoàng kim, của dòng họ hoàng tộc, đang chơi vơi trên con dốc suy tàn. Thùy kể lại thời nàng còn học nhị niên Đồng Khánh, mùa mưa, nước sông tràn qua Đập Đá. Học sinh con gái, áo dài thắt lên cao, xắn quần, tay cầm guốc mộc vượt qua Đập Đá tới trường, ướt như chuột lột !

Tôi chẳng chú ý tới Đập Đá, học trò Đồng Khánh, tôi đang uống từng lời chất giọng của Thùy. Tôi liên tưởng tới những gánh chè, của mấy o ngồi bán ở Thương Bạc. Mỗi đầu gánh đặt nhiều cái nia chồng lên nhau. Mỗi nia gồm nhiều chén chè, như hạt sen, đậu xanh,

đậu ván, trôi nước, đặc biệt hơn cả là món bánh trắng mè đen nướng xúc chè kê. Tôi nhắc tới món ăn này vì chè kê có vị mằn mặn, giòn ngọt rất giống chất giọng mấy o gái Huế. Nghe nàng nói giống như đang ăn chè kê Thương Bạc. Thùy tưởng tôi đang để hết tâm trí vào câu chuyện văn thơ, thực ra đầu óc tôi, chảy sang hướng khác thiên về chuyện ăn uống.

Rồi nàng kể về phủ Tuy Lý ở Võ Dạ. Phủ Tuy Lý Vương còn gọi là phủ Ba Cửa. Ngày nay chiếc cổng ba lối đi đã bị thời gian, mưa nắng, chiến tranh tàn phá, suy tàn chẳng khác gì Hoàng tộc. Trong phủ có ngôi chùa Phước Huệ, có ông thầy Ba La, có sen Tịnh Đê, có cá hóa long và nhất là có những giai nhân, vang bóng một thời. Các “mệ” Như Nguyệt, Như Không, Như Thủy, nổi danh tài sắc một thời, nay đã thành người thiên cổ, chỉ còn lại trong mấy câu ca dao :

*Bao giờ Như Nguyệt có chồng
Như Thủy uống nước
Như Kôihông ăn trâu.*

Trong phủ thờ có chiếc tủ đồ sộ, đựng hàng trăm bản khắc gỗ văn thơ ngài Tuy Lý. Ngoài vườn, nào đâu hoa đào năm cũ, chỉ thấy cỏ áy bóng tà với khoai sắn tăng gia sản xuất cứu đói...

Tôi đang hồi tưởng lại một buổi chiều êm ả dưới bóng tháp chuông giáo đường. Tôi, một kẻ ngoại đạo vòng tay cung kính lắng nghe vị linh mục uyên bác giảng giải về cái chết, một đề tài vừa mang tính tôn giáo, triết học và sinh học rất lí thú. Theo đó, chết không phải là hết. Cái chết không bất hạnh, chẳng bi thảm. Chết chỉ là một sự “chuyên pha”, một sự biến thái, là lúc mà con bướm xinh đẹp thoát ra khỏi cái kén để bay lên với hương đồng cỏ nội thanh cao. Chết tức là vứt bỏ cái kén, cái xác phàm xấu xí, không dùng được nữa. Cái chính là chẳng nên coi trọng thân xác... Nhưng sao “cái kén” có tên Tôn Nữ Diễm Thùy đang hiện diện trước mắt tôi đây óng ả một màu vàng lụa tơ tằm, đáng yêu biết bao! Bỏ cái thân xác này thì ổng một vuru vật của trần thế

Thùy thấy tôi mở to đôi mắt nhìn nàng. Thùy kể tiếp về thời kì thơ ấu ở đường Nguyễn Hoàng gần chợ Bến Ngự. Buổi sáng có mụ bán com hén, gánh đôi vò nước đục như vôi và khói mù mù trong cái giá rét rất Huế. Nước hén chan với com nguội, với rất nhiều rau xanh trộn rau thân cây chuối hột còn non xắt mỏng, ướp chua, một món điểm tâm rẻ tiền ngon tuyệt! Những trưa hè cùng với mấy đứa em, đem cái mùng tuyn đi bắt cá dưới cầu Bến Ngự mà nàng thường gọi đùa là “Bến Ngủ”. Dọc hai bên bờ sông là dinh cơ của những lão quan về ẩn cư.

Tôi miên man nghĩ về cuộc tình này, chỉ tiến được một đoạn rồi dừng lại. Chẳng lẽ ngày sau tôi có vợ, nàng có chồng, đầy đàn con cháu, hai người vẫn cứ mãi là bạn và mỗi chiều thứ bảy lại gặp nhau nói đủ thứ chuyện trên đời này? Ai chấp nhận điều kì quái đó? Hình như cả hai đã sẵn sàng song chưa có ai chịu đi bước đầu. Tôi cũng đã tính tới nhiều cách tỏ tình, song xét thấy cách nào cũng không ổn. Tỏ tình theo kiểu ôm đại hôn bừa như xi-nê, e cô gái Huế ẻo lả này không kham nổi. Tôi định nhờ người thứ ba đánh tiếng song thấy vô lí quá. Ai lại một kẻ nam nhi chí khí hơn ba mươi tuổi rồi lại chẳng dám nói có ba chữ “Anh yêu em” ? Người như thế sao đáng gọi là đấng trượng phu, làm cây bách cây tùng cho dây cát đằng nó leo? Lân, bạn rất thân của tôi góp ý : “Viết thư tỏ tình đi!” Tôi đáp: “Cảm ơn mày góp ý hay. Nhưng tao xin bái ! Tao đã từng có kinh nghiệm chết người cũng vì cái vụ viết thư tỏ tình. Lúc mới học lớp nhất, đã có lần tao cóp trong tiểu thuyết, viết cho con Lan một bức thư, lén bỏ vào cặp nó. Tao chưa kịp hy vọng hay thất vọng thì đã thấy ba bàn con gái phía trên cùng bắt đầu náo động. Chúng nó bỏ cả nghe thầy giảng, chụm đầu thì thào to nhỏ, rồi cười rúc rích. Ông giáo Khang, một thầy giáo nổi tiếng hung dữ, đi đâu cũng kè kè cây thước, loại đặc biệt dài và

to như cây thiếc bẻ của Tôn Hành Giả để trị mây thẳng hoang đảng tinh nghịch, mây thẳng lười. Thầy thấy bọn con gái cười, biết có chuyện, thầy tịch thu cái tác phẩm văn chương của tao. Trời ơi, trước khi nổi cơn thịnh nộ, thầy còn vờn tao như mèo vờn chuột. Thầy lên giọng, xuống giọng, ngâm nga lá thư tình tuyệt tác của tao xong rồi bình: “...học thì dốt, chữ thì xấu, văn thì dở, lại dám viết thư cho gái !...” Lần đó ngoài mấy chục roi tao còn bị bốn cái cấm túc. Suốt một tháng bốn cái chủ nhật phải đến trường học bài. Thế mà lũ bạn còn nói tao có phúc không thì bị đuổi lâu rồi!”

Cuộc tình chúng tôi đang đến chỗ nút chặn như dòng nước bị chiếc đập ngăn lại, nó dâng cao mãi mà chưa chịu vỡ bờ. Tới đây thì chuyện lạ xảy ra.

Đang liếng thoảng bỗng Thùy giật mình như chạm phải điện. Thùy bối rối chẳng biết đặt cái nhìn vào đâu. Nàng giả vờ chăm chú nhìn mặt bàn rụng đầy hoa khế tím. Nàng lặng câm, không thốt thêm lời nào. Tôi thấy cả người nàng rung nhẹ như cánh bướm. Nàng lẩn tránh đôi mắt tôi, hai gò má nàng ửng hồng lên. Đọc tiểu thuyết tôi thấy người ta kể các cô gái e thẹn thì ửng hồng đôi má, tôi thường không tin tiểu thuyết, song lần này tôi thấy đúng. Tôi không biết điều gì đã xảy ra với cô gái này? Chắc là một cái gì ghê gớm lắm mới khiến nàng bối rối, lại còn có vẻ hốt hoảng. Cô ta khó ở hay tôi vô tình làm điều gì xúc phạm nàng?

Ngay trong lúc tôi còn hoang mang thì trời ơi! Đến lượt tôi giật thót mình ! Điều tôi chờ đợi và không ngờ lại xảy ra. Ghê gớm và bạo dạn thật ! Dưới gầm chiếc bàn mây cũ kĩ, bàn chân mềm và ấm áp của Thùy lướt qua chân tôi. Tôi sung sướng cứng cả người, và tôi cũng bối rối giống hệt như Thùy một phút trước đây.

Lại một lần nữa tôi thấy Thùy giật nảy mình, nhưng lần này nàng không còn kinh ngạc cuống quýt nữa. Thùy nhìn tôi, nhìn đăm đăm, cái nhìn giống như một nghi vấn, lại giống như hỏi còi thúc quân xung trận, hãy hành động nữa đi! Và rồi bàn chân êm dịu của nàng một lần nữa lại lướt qua chân tôi, rõ ràng là da thịt người, âm ấm, và mềm mại, chẳng phải dép hay guốc đụng chạm vô tình. Lúc trước tôi rất thích truyện ngắn “ Mối tình chân” Của Nhất Linh, nhưng đó là tình “chân”, Tôi tưởng truyện chỉ có trong tưởng tượng, ai dè ngoài đời vẫn có thật. Song phải nói “Mối tình chân” chỉ được cái hài, song thật quá, thô sơ quá không thể sánh với “Tỏ tình mùa xuân” viết sau mấy mươi năm này.

Thời cơ đã điểm, cái nhìn của nàng như khuyến khích tôi mạnh dạn lên. Và tôi mạnh dạn thật, tôi đặt tay lên tay nàng, Thùy kháng cự lấy lệ rồi để yên, sau đó chính nàng nắm tay tôi nắn bóp nhẹ nhàng với tất cả sự triu mến. Ôi sự việc dễ như thế này sao mấy năm qua tôi chẳng làm? Rồi thì một cái hôn. Phóng đại và tiểu thuyết hóa một chút có thể nói ấy là một chiếc hôn huyền nhiệm. Thực tế không phải như thế. Nếu chúng tôi đóng phim thế nào đạo diễn cũng cúp ngay tức thì, bắt làm lại vì đó là cái hôn quá tệ hại, diễn xuất đầu tiên của cặp diễn viên hạng bét và chưa được tập dượt lần nào. Đến nỗi chính tôi không còn nhớ đã chạm vào đâu? Môi, má, mũi, hay cằm của người mình hôn? Về kỹ thuật kém cỏi là thế song chiếc hôn này lại mang ý nghĩa vô cùng trọng đại. Nó là nhất búa đầu tiên và cuối cùng đập tan lớp băng giá bao bọc cuộc tình nhiều năm. Cái mặt bàn già nua một lần nữa được dịp chứng kiến bước ngoặt trong đời người chủ của nó.

Hình như trong hạnh phúc con người thích cô đơn. Đã rõ lòng nhau, nên Thùy về tôi không giữ lại. Chén hạnh phúc chúng tôi đã nốc no nê rồi. Tôi ngồi yên, đắm mình trong niềm hoan lạc, hạnh phúc lấp lánh xanh đỏ, tuyệt vời.

Tôi thả hồn lang thang vào mộng. Lúc đó trông tôi giống như con bò u của lão Hịch, buổi trưa nằm trong bóng mát nhai lại mớ cỏ nuốt vội hồi sáng. Tôi cũng đang nhai lại, gặm nhấm cảm giác bàn chân Thùy lướt qua chân tôi. Ôi cảm giá da thịt người trinh nữ êm đềm thánh thần. Bỗng, lại một cảm giác khác lướt qua chân tôi. Cũng vẫn cảm giác ấy, nó mềm, ấm và ẩm ướt. Thùy đi rồi kia mà, vậy chân ai đây? Hay cái ấy chỉ là ảo giác? Hay là cảm giác lúc trước quá mạnh mẽ đã hồi sinh một lần nữa? Hay ma quỷ trêu ghẹo chăng? Người ta đồn có cô gái thất tình treo cổ trên cành khế, hôm nay cô hiện về trêu ghẹo kẻ đa tình.

Thêm một lần động chạm nữa! Lần này quả thực rồi chứ không phải ảo giác hay ma quỷ gì cả. Tôi cúi nhìn dưới gầm bàn. Trời ơi ! Con chó vện, một con chó ta trăm phần trăm lại có cái tên rất kêu và rất Tây là con Rắc-ki. Nó nằm ngủ gà ngủ gật, thỉnh thoảng thức dậy thè cái lưỡi dài ra liếm chân chủ bên cạnh một cái để tỏ lòng thân ái.

Con Rắc-ki khi còn ở quê ngoài việc giữ nhà đảm nhiệm công tác vệ sinh, dọn dẹp môi trường do tụi bé con làm bậy ra. Gốc của nó hoàn toàn dân dã, cha vàng, mẹ mực, sinh ra nó toàn vện. Cậu tôi ngày trước đi lính Pháp, rất sính Tây, đặt cái tên Tây cho oai. Khi về với tôi sống ở phố nó chẳng còn công việc gì làm nữa. Nhưng vì tuổi già, đêm thao thức, ngày thường ngủ gật, mỗi lần sực tỉnh thè cái lưỡi dài màu hồng có cái bớt đen quý tướng liếm chân để tỏ sự hiện hữu và trung thành của nó. Tôi chắc cái cô tôn nữ đài trang xứ Huế này sượng đến tê người mỗi khi cái lưỡi dài rất dài màu hồng ẩm ướt này chạm vào da thịt !

Tôi nghĩ Sa Tăng đôi khi cũng có ích. Chúng tôi không rơi vào hư đốn mà lại rơi đúng cái tổ hạnh phúc êm như bông.